

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
cho kỳ kế toán 9 tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2010

Ngân VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Cho kỳ kế toán 9 tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2010	Cho kỳ kế toán 9 tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2009
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	18	610.558.068	476.451.787
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		(4.358.781)	(4.185.387)
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		606.199.287	472.266.400
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp		(377.109.323)	(298.650.737)
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		229.089.964	173.615.663
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	19	6.072.969	6.017.852
22	7. Chi phí tài chính	20	(22.170.817)	(11.016.403)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		(15.269.215)	(9.150.742)
24	8. Chi phí bán hàng		(73.745.118)	(61.998.000)
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp		(60.875.014)	(43.483.267)
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		78.371.984	63.135.845
31	11. Thu nhập khác	21	2.540.888	2.751.002
32	12. Chi phí khác	21	(264.468)	(2.448.362)
40	13. Lợi nhuận khác		2.276.420	302.640
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		80.648.404	63.438.485
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	22	(21.394.804)	(22.800.770)
52	16. Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	22	(696.857)	(622.716)
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		58.556.743	40.014.999
	Phân bổ cho:			
	17.1 Lợi ích của cổ đông thiểu số		3.077.473	(5.286.507)
	17.2 Cổ đông của Công ty		55.479.270	45.301.506
70	18. Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (VNĐ)	17	3.587	2.930

Kế toán trưởng
Hồ Ngọc Cảnh

Ngày 31 tháng 10 năm 2010



Tổng Giám đốc
Võ Văn Thành Nghĩa